

Số: 20 /2014/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 10 tháng 12 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành mức thu học phí đào tạo trình độ trung cấp nghề
năm 2015 trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 11
(Từ ngày 08 đến ngày 10 tháng 12 năm 2014)**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ Quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 110/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Cà Mau về việc ban hành Nghị quyết về mức thu học phí đào tạo trình độ trung cấp nghề năm 2015 trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Báo cáo thẩm tra số 48/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2014 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa VIII, kỳ họp thứ 11 đã thảo luận và thống nhất,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành mức thu học phí đào tạo trình độ trung cấp nghề năm 2015 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, cụ thể:

1. Mức thu học phí hệ chính quy (phân theo tên mã nghề):

- a) Báo chí và thông tin; pháp luật: 220.000 đồng/học sinh/tháng.
- b) Toán và thống kê: 240.000 đồng/học sinh/tháng.

c) Nhân văn: khoa học xã hội và hành vi; kinh doanh và quản lý; dịch vụ xã hội: 250.000 đồng/học sinh/tháng.

d) Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 270.000 đồng/học sinh/tháng.

đ) Khách sạn, du lịch, thể thao và dịch vụ cá nhân: 310.000 đồng/học sinh/tháng.

e) Nghệ thuật: 360.000 đồng/học sinh/tháng.

g) Sức khỏe: 360.000 đồng/học sinh/tháng.

h) Thú y: 380.000 đồng/học sinh/tháng.

i) Khoa học sự sống; sản xuất và chế biến: 390.000 đồng/học sinh/tháng.

k) An ninh, quốc phòng: 430.000 đồng/học sinh/tháng.

l) Máy tính và công nghệ thông tin; công nghệ kỹ thuật: 450.000 đồng/học sinh/tháng.

m) Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên; môi trường và bảo vệ môi trường: 460.000 đồng/học sinh/tháng.

n) Khoa học tự nhiên: 470.000 đồng/học sinh/tháng.

o) Dịch vụ vận tải: 540.000 đồng/học sinh/tháng.

p) Các ngành khác: 490.000 đồng/học sinh/tháng.

2. Học phí đối với hệ vừa làm, vừa học, hệ giáo dục thường xuyên đối với trình độ đào tạo trung cấp nghề áp dụng bằng mức thu học phí theo hệ chính quy và nhóm mã nghề đào tạo nêu trên.

3. Các đối tượng thu, không thu, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, tổ chức thu và sử dụng học phí thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Cà Mau khóa VIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2014./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-(BTP);
- TT. Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- BTT. UBMTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, TP;
- Công Thông tin Điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Bùi Công Bửu